TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 688/2026/DS-ST

Ngày: 16/4/2026

V/v : Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Bà Dương Triều Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 3 và ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 608/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 640/2026/QĐXXST-DS ngày 03/3/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 1128/2026/QĐST-DS ngày 30/3/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Tp . Hà Nội;

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Quốc T;

Địa chỉ liên hệ: Tầng A, số I C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh

Theo Văn bản ủy quyền số 2404/2025/UQ-VPB ngày 07/11/2025;

- *Bị đơn*: Ông Phan Phi L; Sinh năm 2002;

Căn cước công dân số: 094202000059; Cấp ngày: 24/5/2017; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;

Nơi cư trú: Số A đường B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn thông qua đại diện hợp pháp trình bày:

Ông Phan Phi L có vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (Sau đây gọi tắt là V1), theo Hợp đồng cho vay số LD2326501428 giải ngân ngày 22/09/2023 (Sau đây gọi tắt là Hợp đồng) cụ thể: Số tiền vay: 64.000.000 đồng; Mục đích sử dụng: Phục vụ nhu cầu đời sống; Thời hạn vay: 36 tháng

Quá trình thực hiện Hợp đồng, V1 đã giải ngân đủ 64.000.000 đồng số tiền vay cho ông L và ông L đã thanh toán cho ngân hàng số tiền tổng là 7.723.450 đồng, trong đó 4.222.492 đồng tiền gốc và 3.500.958 đồng tiền lãi. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay của ông L đối với V1 bị chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 10/03/2024. Tính đến ngày 16/04/2026, ông L còn nợ ngân hàng theo hợp đồng trên là: Nợ gốc: 59.777.508 đồng; Nợ lãi quá hạn: 54.766.614 đồng. Tổng cộng: 114.544.122 đồng.

Nhận thấy, ông L vi phạm nghĩa vụ đã cam kết theo Hợp đồng, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, V1 khởi kiện để yêu cầu:

Buộc ông Phan Phi L phải thanh toán ngay cho V1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh Hợp đồng cho vay số LD2326501428 giải ngân ngày 22/09/2023 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/04/2026 là: 114.544.122 đồng với nợ gốc và lãi như đã trình bày ở trên do vi phạm Hợp đồng.

Ngoài ra, ông Phan Phi L còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận Hợp đồng cho vay số LD2326501428 giải ngân ngày 22/09/2023 với V1, kể từ ngày 17/04/2026 cho đến khi trả hết số nợ vay.

Ngân hàng TMCP V xác định chỉ cho cá nhân ông Phan Phi L vay vốn, không liên quan đến người khác nên V1 chỉ yêu cầu cá nhân ông L có nghĩa vụ thanh toán nợ, không yêu cầu người khác liên đới chịu trách nhiệm và cũng không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng phía bị đơn cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không thể thu thập được ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng:

1. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thụ lý; việc thu thập, đánh giá chứng cứ; việc triệu tập đương sự tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự tiến hành phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo thời hạn tố tụng theo quy định.

Về thời hạn giải quyết vụ án: Đảm bảo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Đối với các đương sự:

Nguyên đơn, đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phan Phi L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, không gửi ý kiến bằng văn bản, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhận thấy:

Ông Phan Phi L có vay vốn tại Ngân hàng TMCP V, theo Hợp đồng cho vay số LD2326501428 giải ngân ngày 22/09/2023. Hợp đồng được giao kết hợp pháp, có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phan Phi L đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, dẫn đến phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 16/04/2026 tổng cộng là: 114.544.122 đồng, gồm nợ gốc và các khoản lãi theo hợp đồng.

Viện kiểm sát xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, nên cần được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

- Buộc ông Phan Phi L thanh toán cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 16/04/2026 tổng cộng là: 114.544.122 đồng gồm nợ gốc và các khoản lãi theo hợp đồng. Đồng thời ông L tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Phan Phi L thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay số LD2326501428 giải ngân ngày 22/09/2023. Như vậy, tranh chấp phát sinh trong vụ án là tranh chấp về quyền và nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ hợp đồng tín dụng được ký kết giữa tổ chức tín dụng và cá nhân vay vốn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn – ông Phan Phi L theo hồ sơ tín dụng thể hiện nơi cư trú tại A đường số H, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (N đường B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) phù hợp với kết quả xác minh của Công an xác định có đăng ký cư trú tại phường C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không lý do; phiên hòa giải không tiến hành được. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn thông qua đại diện hợp pháp có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Phan Phi L có vay vốn tại V1 theo Hợp đồng cho vay số LD2326501428 giải ngân ngày 22/09/2023. Cụ thể: Số tiền vay: 64.000.000 đồng; Mục đích sử dụng: Phục vụ nhu cầu đời sống; Thời hạn vay: 36 tháng

Quá trình thực hiện Hợp đồng, V1 đã giải ngân đủ 64.000.000 đồng số tiền vay cho ông L và ông L đã thanh toán cho ngân hàng số tiền tổng là 7.723.450 đồng, trong đó 4.222.492 đồng tiền gốc và 3.500.958 đồng tiền lãi. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay của ông L đối với V1 bị chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 10/03/2024.

Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng tín dụng được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung phù hợp quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự, nên có hiệu lực pháp luật và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Việc bị đơn không thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tính đến ngày 16/04/2026, số tiền nợ của ông Phan Phi L đối với V1 được xác định là: Nợ gốc: 59.777.508 đồng; Nợ lãi quá hạn: 54.766.614 đồng. Tổng cộng: 114.544.122 đồng.

Các khoản lãi này được tính toán phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 4 Điều 13 và khoản 5 Điều 14 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng N1.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận toàn bộ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập cho bị đơn để bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn ông Phan Phi L đều vắng mặt không có lý do chính đáng, không tham gia phiên họp, không thực hiện việc hòa giải theo quy định pháp luật.

Mặc dù Tòa án đã tạo điều kiện để bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có văn bản

trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện, không đưa ra yêu cầu phản tố, không đề nghị thu thập chứng cứ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Hành vi nêu trên của bị đơn được xác định là không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng, vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đồng thời được xem là từ bỏ quyền trình bày ý kiến, quyền chứng minh và quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc bị đơn không tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ là tự tước bỏ quyền chứng minh của mình; Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp và do nguyên đơn cung cấp, làm căn cứ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về lãi phát sinh sau thời điểm xét xử

Hội đồng xét xử xét thấy, tại Hợp đồng cho vay số LD2326501428 giải ngân ngày 22/09/2023, các bên đã thỏa thuận cụ thể về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả; đồng thời thống nhất việc bên vay phải tiếp tục chịu lãi trên số dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ.

Thỏa thuận về lãi suất nêu trên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 4 Điều 13 và khoản 5 Điều 14 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN. Do bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, nên phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, theo đúng thỏa thuận đã ký.

Yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi phát sinh sau thời điểm xét xử là có căn cứ pháp luật, nên được chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Căn cứ Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 01/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Áp dụng:

- Các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Thông tư số 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng N1;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

2. Buộc ông Phan Phi L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền vay nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 16/4/2026 là 114.544.122đ (Một trăm mười bốn triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm hai mươi hai đồng), trong đó N gốc: 59.777.508đ (Năm mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm linh tám đồng); Nợ lãi quá hạn: 54.766.614đ (Năm mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm mười bốn đồng)

3. Kể từ ngày 17/4/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, ông Phan Phi L còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất và phương thức tính lãi đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LD2326501428 giải ngân ngày 22/09/2023.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Ông Phan Phi L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5.727.206đ (Năm triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm linh sáu đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.454.968đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi tám

đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002766 ngày 09/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo uy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng THADS KV10-TP.HCM
- THA DS TP.HCM;
- VKSND KV 10-TP. HCM;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

2 000024 273204

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Duy Minh Chính